ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 125 /KH-UBND	*Ea H'Leo, ngày 13 tháng 8 năm 2019*

KẾ HOẠCH
Xét tuyển viên chức vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo, năm 2019

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2010/TT-BNV ngày 11/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 17/10/2014 của liên Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thể dục thể thao; Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu

chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông; Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của liên Bộ: Khoa học và Công nghệ - Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính; Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội đặc thù và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ tại tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Ea H'Leo;

Qua rà soát số lượng người làm việc (biên chế) được giao; nhu cầu tuyển dụng viên chức của các đơn vị; UBND huyện xây dựng Kế hoạch xét tuyển viên chức vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Ea H'Leo, năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU; NGUYÊN TẮC VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Mục đích, yêu cầu

Tuyển dụng bổ sung đội ngũ viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện đúng vị trí việc làm, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng cơ cấu; có phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm, phù hợp với chức danh nghề nghiệp viên chức; góp phần xây dựng đội ngũ viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Nguyên tắc

2.1. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật.

2.2. Bảo đảm tính cạnh tranh.

2.3. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

2.4. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

2.5. Ưu tiên người có tài năng, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số.

3. Phạm vi áp dụng

Kế hoạch xét tuyển này áp dụng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện có đăng ký nhu cầu tuyển dụng gồm:

3.1. Các đơn vị sự nghiệp giáo dục *(cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, Trường Phổ thông nội trú trung học cơ sở);*

3.2. Các đơn vị sự nghiệp khác *(Đài Truyền thanh - Truyền hình; Nhà Văn hóa; Trung tâm Phát triển quỹ đất).*

II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN CHẾ; CHỈ TIÊU, NHU CẦU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN

1. Tình hình sử dụng biên chế

TT	Các đơn vị sự nghiệp	Tổng biên chế được giao	Đã tuyển dụng	Chưa tuyển dụng
I	**Sự nghiệp giáo dục và đào tạo**	**2.062**	**1.695**	**367**
1	Các trường mầm non	355	239	116
2	Các trường tiểu học	985	837	148
3	Các trường trung học cơ sở	669	584	85
4	Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở	22	15	7
5	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	31	20	11
II	**Sự nghiệp khác**	**30**	**22**	**8**
1	Nhà Văn hóa	10	7	3
2	Trung tâm Phát triển quỹ đất	6	3	3
3	Đài truyền Thanh - Truyền hình	11	9	2
4	Trạm Khuyến nông	3	3	0
Tổng cộng (I+II)		**2.092**	**1.717**	**375**

2. Chỉ tiêu, nhu cầu, vị trí việc làm cần tuyển

Chỉ tiêu xét tuyển 263 chỉ tiêu. Cụ thể:

TT	Vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng
1. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo			**255**
1.1	Giáo viên mầm non	Hạng IV	86
1.2	Giáo viên tiểu học	Hạng IV	116
1.3	Giáo viên trung học cơ sở	Hạng III	53
2. Trung tâm Phát triển quỹ đất			**03**
2.1	Quản lý giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư	Chuyên viên	01
2.2	Quản lý quỹ đất	Chuyên viên	01
2.3	Kế toán	Kế toán viên cao đẳng	01
3. Đài Truyền thanh - Truyền hình			**02**
3.1	Phát thanh viên	Hạng III	01
3.2	Kỹ thuật Phát thanh-truyền hình	Kỹ thuật viên hạng IV	01
4. Nhà Văn hóa			**03**
4.1	Văn hóa, văn nghệ, du lịch	Chuyên viên	01
4.2	Thể dục, thể thao	Huấn luyện viên hạng III	01
4.3	Kế toán	Kế toán viên cao đẳng	01
Tổng cộng			**263**

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN

1. Điều kiện

1.1 Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.

c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định.

d) Có lý lịch rõ ràng.

đ) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm.

e) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

f) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

1. 2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Tiêu chuẩn

2.1. Người dự tuyển phải có trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ; trình độ tin học, ngoại ngữ, chứng chỉ bồi dưỡng theo quy định chuẩn chức danh nghề nghiệp, phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng.

2.2. Ngoài tiêu chuẩn chung theo quy định, còn áp dụng tiêu chuẩn cụ thể theo Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Ea H'Leo và tiêu chuẩn cụ thể của từng vị trí việc làm quy định như sau:

a) Vị trí việc làm Giáo viên mầm non hạng IV: Tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non:

- Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên;

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

b) Vị trí việc làm Giáo viên tiểu học hạng IV: Tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập:

- Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên hoặc trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Ghi chú: Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ

trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

c) Vị trí việc làm Giáo viên trung học cơ sở hạng III: Tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập:

- Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Ghi chú: Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

d) Vị trí việc làm Kế toán *(Kế toán viên cao đẳng)*: Tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 09/2010/TT-BNV ngày 11/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ:

- Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành tài chính kế toán;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kế toán viên (thực hiện khi bổ nhiệm chính thức chức danh nghề nghiệp và mã số ngạch);

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

đ) Vị trí việc làm Thể dục, thể thao *(Huấn luyện viên hạng III)*: Tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 17/10/2014 của liên Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thể dục thể thao:

- Trình độ chuyên môn: Có bằng cử nhân (đại học) chuyên ngành Thể dục thể thao trở lên hoặc trường hợp tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Thể dục thể thao thì phải là vận động viên cấp 1 trở lên;

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chức danh Huấn luyện viên hạng III (trừ trường hợp là cử nhân chuyên ngành huấn luyện thể thao).

e) Vị trí việc làm Phát thanh viên *(Hạng III)*: Tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông:

- Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành thông tin và truyền thông;

- Trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn Phát thanh viên hạng III (thực hiện khi bổ nhiệm chính thức chức danh nghề nghiệp và mã số ngạch).

g) Vị trí việc làm Kỹ thuật Phát thanh - truyền hình *(Kỹ thuật viên hạng IV)*: Tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11 Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của liên Bộ: Khoa học và Công nghệ - Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ:

- Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật;

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

h) Vị trí việc làm: Văn hóa, văn nghệ, du lịch; Quản lý giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư; Quản lý quỹ đất *(Chuyên viên; Mã số 01.003)*: Tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính; Khoản 3, Điều 1 Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức:

- Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học hành chính học; thạc sỹ, tiến sỹ quản lý hành chính công (thực hiện khi bổ nhiệm chính thức chức danh nghề nghiệp và mã số ngạch);

- Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số (tiếng Ê đê);

- Trình độ tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Chi tiết xem tại các Phụ lục về chỉ tiêu, nhu cầu tuyển dụng ban hành kèm theo Kế hoạch này

3. Quy đổi trình độ ngoại ngữ, tin học

3.1. Trình độ ngoại ngữ:

Đối với các chứng chỉ Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C ban hành theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và A1, A2, B1, B2, C1, C2 ban hành theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trước đây được tạm thời quy đổi theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Khung 6 bậc thực hiện theo Công văn số 6089/BGDĐT-GDTX ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phúc đáp Công văn số 4453/BNV-CCVC ngày 22/10/2014 của Bộ Nội vụ về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ) như sau:

a) Trình độ A theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục, trình độ A1 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trình độ TOEPL 347 ITP hoặc 19 iBT trở lên, IELTS 2.0 trở lên, TOEIC 255 trở lên tương đương với bậc 1 của Khung 6 bậc;

b) Trình độ B theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và trình độ A2 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trình độ TOEPL 400 ITP hoặc 42 iBT trở lên, IELTS 4.5 trở lên, TOEIC 405 trở lên tương đương với bậc 2 của Khung 6 bậc.

3.2. Trình độ tin học:

Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin).

4. Đăng ký dự tuyển

4.1. Mỗi người dự tuyển chỉ được đăng ký **01** vị trí việc làm tương ứng với **01** đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện. Nếu người dự tuyển đăng ký dự tuyển nhiều hơn **01** đơn vị hoặc hồ sơ kê khai không đúng sự thật thì sẽ bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng.

4.2. Người có trình độ chuyên môn cao hơn có thể dự tuyển vào vị trí có yêu cầu trình độ chuyên môn thấp. Sau khi có kết quả trúng tuyển thì bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm cần tuyển dụng.

IV. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

1. Hội đồng tuyển dụng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

1.1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện.

1.2. Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng Phòng Nội vụ.

1.3. Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là Chuyên viên Phòng Nội vụ.

1.4. Các Ủy viên khác là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển dụng.

2. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Trường hợp có số ý kiến bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

2.1. Thành lập các Ban giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Ban kiểm tra sát hạch để thực hiện phỏng vấn vòng 2; Tổ phục vụ.

2.2. Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định.

2.3. Tổ chức phỏng vấn và chấm điểm phỏng vấn; kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển khi xét tuyển.

2.4. Chậm nhất là 10 ngày sau ngày tổ chức chấm điểm phỏng vấn, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức kết quả xét tuyển để xem xét, quyết định công nhận kết quả xét tuyển.

2.5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển.

V. PHƯƠNG THỨC, NỘI DUNG XÉT TUYỂN; XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Phương thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện được thực hiện thông qua xét tuyển.

2. Nội dung xét tuyển

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 (hai) vòng như sau:

2.1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 theo Kế hoạch này.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Chủ tịch UBND huyện phải thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức xét vòng 2.

2.2. Vòng 2

a) Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

Chủ tịch UBND huyện quyết định hình thức phỏng vấn tại vòng 2 phù hợp với tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian phỏng vấn 30 phút.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

Hội đồng tuyển dụng viên chức xây dựng nội dung, hình thức phỏng vấn căn cứ vào yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định trước khi tổ chức phỏng vấn.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm phỏng vấn quy định tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại điểm 3.3, khoản 3, Mục V Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại điểm 3.3, khoản 3, Mục V Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển.

3.3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2.

3.4. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm 3.3, khoản 3, Mục V Kế hoạch này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm tại vòng 2.

3.5. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thành phần Hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm:

1.1. Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

1.2. Sơ yếu lý lịch tự thuật (theo mẫu phát hành của Hội đồng tuyển dụng, có dán ảnh 4x6) có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

1.3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt.

1.4. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp huyện, thị xã, thành phố trở lên cấp theo quy định hiện hành. Giấy chứng nhận sức khỏe có giá trị trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

1.5. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

1.6. Hai (02) ảnh 4x6 ghi rõ: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh phía sau ảnh.

1.7. Ba (03) bì thư có dán tem, ghi rõ: Họ và tên, địa chỉ, số điện thoại, Email liên hệ của người dự tuyển (thí sinh). Trường hợp ghi người nhận là thân nhân của thí sinh yêu cầu ghi rõ: Họ và tên, địa chỉ, số điện thoại, Email của cả hai (thí sinh và thân nhân).

2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển được thực hiện thống nhất theo mẫu do cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng (Phòng Nội vụ) phát hành. Người đăng ký dự tuyển có trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp kê khai đầy đủ thông tin, đảm bảo đúng các thành phần giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai không đúng sự thật, giả hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và bị xử lý theo quy định của pháp luật. Người dự tuyển (thí sinh) không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

4. Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

a) Trưởng Phòng Nội vụ tham mưu, trình Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập Tổ phát hành và tiếp nhận Phiếu đăng ký và hồ sơ dự tuyển.

b) Tổ phát hành và tiếp nhận Phiếu đăng ký và hồ sơ dự tuyển có trách nhiệm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển của những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về việc không tiếp nhận

Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển của những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển theo quy định nếu không có lý do chính đáng.

c) Không tiếp nhận hồ sơ, Phiếu đăng ký dự tuyển bị tẩy xóa, ghi không đầy đủ thông tin theo quy định.

d) Không tiếp nhận hồ sơ, Phiếu đăng ký dự tuyển không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

đ) Người dự tuyển nộp hồ sơ, Phiếu đăng ký dự tuyển đảm bảo đúng quy định thì đồng thời nộp lệ phí xét tuyển.

VII. THỜI GIAN TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

Sau khi Kế hoạch này được phê duyệt, UBND huyện xây dựng Kế hoạch thời gian cụ thể thực hiện trình tự, thủ tục tổ chức tuyển dụng.

VIII. THU PHÍ DỰ TUYỂN

1. Về hồ sơ: 20.000 đồng *(hai mươi nghìn đồng)* / một bộ hồ sơ.

2. Về lệ phí xét tuyển: Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng

Có trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch này sau khi được phê duyệt, đảm bảo đúng quy định.

2. Phòng Nội vụ

2.1. Tham mưu UBND huyện thông báo cụ thể về Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2019 sau khi được Sở Nội vụ phê duyệt; tham mưu, trình Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng đảm bảo số lượng, cơ cấu, thành phần theo quy định.

2.2. Giúp Hội đồng tuyển dụng chuẩn bị hồ sơ dự tuyển; tham mưu, trình Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập Tổ phát hành và tiếp nhận hồ sơ, Phiếu đăng ký dự tuyển. Phân công người thường trực phát hành và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển.

Trường hợp người được phân công tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn thành nhiệm vụ hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ của thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

2.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị nhân sự để tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng thành lập các bộ phận giúp việc; chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện khác để đảm bảo phục vụ tốt cho kỳ tuyển dụng.

2.4. Thẩm định các loại văn bản, tài liệu có liên quan đến công tác tuyển dụng trước khi trình UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện ký ban hành; thực hiện các nhiệm vụ khác trong công tác tuyển dụng viên chức được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao.

2.5. Tham mưu, trình Chủ tịch UBND huyện ký ban hành quyết định tuyển dụng, bố trí công tác đối với người trúng tuyển sau khi có quyết định công nhận, phê duyệt kết quả tuyển dụng của Giám đốc Sở Nội vụ.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Công khai thông báo, kế hoạch tuyển dụng trên Cổng thông tin điện tử của huyện; bố trí khu vực thuận lợi để niêm yết thông báo, kế hoạch tuyển dụng tại trụ sở UBND huyện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Bố trí, phân bổ kinh phí, hướng dẫn lập dự toán, quyết toán kinh phí phục vụ kỳ tuyển dụng viên chức theo quy định.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chọn cử công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn tham gia Hội đồng tuyển dụng, Ban kiểm tra, sát hạch và các tổ giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng (nếu có).

6. Đài Truyền thanh - Truyền hình

Phát thanh, phát hình về thông báo, kế hoạch tuyển dụng trên sóng Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện.

7. Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu tuyển dụng và sử dụng viên chức trúng tuyển

7.1. Thủ trưởng các cơ quan có liên quan: Chọn cử công chức, viên chức tham gia các tổ, ban giúp việc theo yêu cầu của Hội đồng tuyển dụng và UBND huyện.

7.2. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu tuyển dụng và sử dụng viên chức trúng tuyển:

a) Cử viên chức tham gia công tác xét tuyển khi có yêu cầu.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chủ tịch UBND huyện phân công.

c) Tham gia kiểm tra, thẩm định hồ sơ gốc (bản chính) của người trúng tuyển về đơn vị; có trách nhiệm thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ của người trúng tuyển bảo đảm chính xác theo quy định của pháp luật trước khi ký hợp đồng làm việc với người trúng tuyển viên chức; ký hợp đồng làm việc, phân công người hướng dẫn tập sự và quản lý viên chức theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch xét tuyển viên chức vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Ea H'Leo, năm 2019./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Ủy ban kiểm tra Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Đài Truyền thanh - Truyền hình;
- Thanh tra huyện;
- Các trường học thuộc UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT-VP, PNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Thăng Long

BIỂU SỐ 01

TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG MẦM NON

(Kèm theo Kế hoạch số 125 /KH-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của UBND huyện)

TT	Đơn vị (Trường mẫu giáo, mầm non)	Tổng số nhu cầu cần tuyển	Nhu cầu tuyển dụng			Ghi chú
			Vị trí việc làm cần tuyển	Hạng, Mã số chức danh nghề nghiệp tối thiểu tương ứng với vị trí việc làm		
				Hạng	Mã số	
01	Trường Mẫu giáo xã Ea Nam	3	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	
02	Trường Mầm non thị trấn Ea Drăng	4	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	
03	Trường Mẫu giáo xã Ea Ral	6	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	
04	Trường Mầm non Hoa Lan	1	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	
05	Trường Mẫu giáo xã Ea H' Leo	6	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	
06	Trường Mầm non Hoa Hướng Dương	12	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	
07	Trường Mẫu giáo xã Cư Mốt	1	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	
08	Trường Mẫu giáo xã Ea Wy	6	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	
09	Trường Mẫu giáo Tuổi Ngọc	8	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	
10	Trường Mẫu giáo Hoa Cúc	3	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	
11	Trường Mẫu giáo xã Ea Tir	8	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	
12	Trường Mẫu giáo Họa My	1	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	
13	Trường Mẫu giáo xã Ea Sol	4	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	
14	Trường Mầm non Hoa Sen	9	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	

TT	Đơn vị (Trường mẫu giáo, mầm non)	Tổng số nhu cầu cần tuyển	Nhu cầu tuyển dụng			Ghi chú
			Vị trí việc làm cần tuyển	Hạng, Mã số chức danh nghề nghiệp tối thiểu tương ứng với vị trí việc làm		
				Hạng	Mã số	
15	Trường Mẫu giáo xã Ea Hiao	**3**	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	
16	Trường Mầm non Bình Minh	**3**	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	
17	Trường Mầm non Hoa Mai	**4**	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	
18	Trường Mầm non Vàng Anh	**1**	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	
19	Trường Mầm non Hoa Pơ Lang	**3**	Giáo viên mầm non	IV	V.07.02.06	
CỘNG		**86**				

TM. UBND HUYỆN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO T. ĐẮK LẮK

Lê Thăng Long

BIỂU SỐ 02

TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC

(Kèm theo Kế hoạch số 125 /KH-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của UBND huyện)

TT	Đơn vị (Trường tiểu học)	Tổng số nhu cầu cần tuyển	Nhu cầu tuyển dụng								Ghi chú
			Vị trí việc làm cần tuyển	Chia theo bộ môn					Hạng, Mã số chức danh nghề nghiệp tối thiểu tương ứng với vị trí việc làm		
				Văn hóa	Mỹ thuật	Nhạc	Tiếng Anh	Thể dục	Hạng	Mã số	
01	Trường Tiểu học Cư Ktây	6	Giáo viên tiểu học	4				2	IV	V.07.02.09	
02	Trường Tiểu học DLiêYang	5	Giáo viên tiểu học	4				1	IV	V.07.02.09	
03	Trường Tiểu học Ea Hiao	4	Giáo viên tiểu học	4					IV	V.07.02.09	
04	Trường Tiểu học Ea H' Leo	7	Giáo viên tiểu học	6	1				IV	V.07.02.09	
05	Trường Tiểu học Ea Khăl	2	Giáo viên tiểu học	2					IV	V.07.02.09	
06	Trường Tiểu học Ea Sol	7	Giáo viên tiểu học	6			1		IV	V.07.02.09	
07	Trường Tiểu học EaTir	6	Giáo viên tiểu học	6					IV	V.07.02.09	
08	Trường Tiểu học EaWy	3	Giáo viên tiểu học	2			1		IV	V.07.02.09	
09	Trường Tiểu học Kim Đồng	1	Giáo viên tiểu học	1					IV	V.07.02.09	
10	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	5	Giáo viên tiểu học	3			1	1	IV	V.07.02.09	
11	Trường Tiểu học Lê Lai	6	Giáo viên tiểu học	4	1			1	IV	V.07.02.09	
12	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	3	Giáo viên tiểu học	2			1		IV	V.07.02.09	
13	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	7	Giáo viên tiểu học	4			1	2	IV	V.07.02.09	
14	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	6	Giáo viên tiểu học	4			1	1	IV	V.07.02.09	
15	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	11	Giáo viên tiểu học	11					IV	V.07.02.09	
16	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	1	Giáo viên tiểu học	1					IV	V.07.02.09	
17	Trường Tiểu học Nguyễn Trường Tộ	1	Giáo viên tiểu học	1					IV	V.07.02.09	
18	Trường Tiểu học Nơ Trang Gưh	5	Giáo viên tiểu học	5					IV	V.07.02.09	
19	Trường Tiểu học Nơ Trang Lơng	1	Giáo viên tiểu học	1					IV	V.07.02.09	

TT	Đơn vị (Trường tiểu học)	Tổng số nhu cầu cần tuyển	Nhu cầu tuyển dụng								Ghi chú
			Vị trí việc làm cần tuyển	Chia theo bộ môn					Hạng, Mã số chức danh nghề nghiệp tối thiểu tương ứng với vị trí việc làm		
				Văn hóa	Mỹ thuật	Nhạc	Tiếng Anh	Thể dục	Hạng	Mã số	
20	Trường Tiểu học Phan Bội Châu	1	Giáo viên tiểu học	1					IV	V.07.02.09	
21	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	3	Giáo viên tiểu học	1	1		1		IV	V.07.02.09	
22	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	4	Giáo viên tiểu học	3			1		IV	V.07.02.09	
23	Trường Tiểu học Thuần Mẫn	1	Giáo viên tiểu học				1		IV	V.07.02.09	
24	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	12	Giáo viên tiểu học	10		1		1	IV	V.07.02.09	
25	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	4	Giáo viên tiểu học	3				1	IV	V.07.02.09	
26	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1	Giáo viên tiểu học				1		IV	V.07.02.09	
27	Trường TH-THCS Hoàng Hóa Thám (bậc Tiểu học)	3	Giáo viên tiểu học	2	1				IV	V.07.02.09	
CỘNG		**116**		**91**	**4**	**1**	**10**	**10**			

TM. UBND HUYỆN
CHỦ TỊCH



Lê Thăng Long

BIỂU SỐ 3

TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Kèm theo Kế hoạch số 125 /KH-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của UBND huyện)

TT	Đơn vị (Trường trung học cơ sở)	Tổng số nhu cầu cần tuyển	Nhu cầu tuyển dụng															Ghi chú
			Vị trí việc làm cần tuyển	Chia theo bộ môn													Hạng, Mã số chức danh nghề nghiệp tối thiểu tương ứng với vị trí việc làm		
				Văn	Sử	Địa	Nhạc	Tin	Hóa	Sinh	Thể dục	Công nghệ	Tiếng Anh	Lý	Mỹ thuật	Toán	Hạng	Mã số	
01	Trường THCS Bế Văn Đàn	2	Giáo viên THCS										1			1	III	V.07.04.12	
02	Trường THCS Chu Văn An	8	Giáo viên THCS	3	1	1									1	2	III	V.07.04.12	
03	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	2	Giáo viên THCS		1											1	III	V.07.04.12	
04	Trường THCS Lê Hồng Phong	5	Giáo viên THCS	2		1		1	1								III	V.07.04.12	
05	Trường THCS Lê Lợi	11	Giáo viên THCS	4	1					1		1		1	1	2	III	V.07.04.12	
06	Trường THCS Ngô Quyền	2	Giáo viên THCS	1	1												III	V.07.04.12	
07	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	8	Giáo viên THCS	1				1	1			1		1		3	III	V.07.04.12	
08	Trường THCS Nguyễn Du	2	Giáo viên THCS							1				1			III	V.07.04.12	
09	Trường THCS Tô Hiệu	1	Giáo viên THCS					1									III	V.07.04.12	

TT	Đơn vị (Trường trung học cơ sở)	Tổng số nhu cầu cần tuyển	Nhu cầu tuyển dụng															Ghi chú
			Vị trí việc làm cần tuyển	Chia theo bộ môn													Hạng, Mã số chức danh nghề nghiệp tối thiểu tương ứng với vị trí việc làm		
				Văn	Sử	Địa	Nhạc	Tin	Hóa	Sinh	Thể dục	Công nghệ	Tiếng Anh	Lý	Mỹ thuật	Toán	Hạng	Mã số	
10	Trường THCS Vừ A Dính	5	Giáo viên THCS	1		1				1			1			1	III	V.07.04.12	
11	Trường THCS Y Jút	3	Giáo viên THCS							1			1			1	III	V.07.04.12	
12	Trường TH-THCS Hoàng Hoa Thám (Bậc THCS)	3	Giáo viên THCS	1								1				1	III	V.07.04.12	
13	Trường PTDT Nội trú trung học cơ sở	1	Giáo viên THCS					1									III	V.07.04.12	
CỘNG		53		13	4	3	0	4	2	4	0	3	3	3	2	12			

TM. UBND HUYỆN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO T. ĐẮK LẮK

Lê Thăng Long

BIỂU SỐ 04

TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP KHÁC

(Kèm theo Kế hoạch số 1025 /KH-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của UBND huyện)

TT	Đơn vị sự nghiệp công lập	Tổng số nhu cầu cần tuyển	Nhu cầu tuyển dụng			Ghi chú
			Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng	Chức danh nghề nghiệp/ngạch tối thiểu cần tuyển	
01	Trung tâm Phát triển quỹ đất	3	Kế toán	1	Kế toán viên cao đẳng	
			Quản lý giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư	1	Chuyên viên	
			Quản lý quỹ đất	1	Chuyên viên	
02	Đài Truyền thanh - Truyền hình	2	Phát thanh viên	1	Phát thanh viên Hạng III	
			Kỹ thuật Phát thanh - Truyền hình	1	Kỹ thuật viên hạng IV	
03	Nhà Văn hóa	3	Kế toán	1	Kế toán viên cao đẳng	
			Văn hóa, Văn nghệ và du lịch	1	Chuyên viên	
			Thể dục, Thể thao	1	Huấn luyện viên hạng III	
CỘNG		**8**				

TM. UBND HUYỆN
CHỦ TỊCH

Lê Thăng Long